

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Khánh.

Ông Nguyễn Bá Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn D, sinh năm 1985, tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và con bà Nguyễn Thị P; có vợ Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D: Ông Bùi Khắc Hanh - Luật sư Văn phòng luật sư Cao Đạt thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Chị Đinh Hồng H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Đã chết.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1971. Bà Kiều Thị H, sinh năm 1972. Đều ở địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Bà Hà ủy quyền cho ông H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đinh Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh

Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1997. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2001; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 31/7/2021, Đỗ Văn D, sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe ô tô tải BKS 89C - 130.49 chờ hàng từ xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Hòa Bình. Ngồi trên ghế phụ có anh Lưu Văn T, sinh năm 1997 trú tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2001 trú tại xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến địa phận huyện Kim Bảng, Đỗ Văn D điều khiển xe ô tô đi vào đường tránh thành phố Phủ Lý hướng từ thị trấn Đồng Văn đi thị trấn Kiện Khê. Khi vào đường ĐT498 (đường T3) rẽ phải theo hướng Nhật Tân đi xã Khả Phong với vận tốc khoảng 80km/h. Khoảng 7 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường QL21B và đường ĐT 498 thuộc địa phận thôn Mã Nỗ, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì thấy bên phải theo hướng đi của mình đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy nhưng vẫn giữ tốc độ, không bấm còi xe. Khi điều khiển xe đi vào ngã tư thì thấy phía trước bên phải và cách đầu xe ô tô do D điều khiển khoảng 3-4m có xe mô tô BKS 90B1-923.55 do chị Đinh Hồng H, sinh ngày 20/02/2003 nơi cư trú thôn 2, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng đi theo hướng từ xã Tân Sơn đến thị trấn Quế, huyện Kim Bảng. D đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp làm phần đầu xe phía trước bên phải của xe ô tô đâm vào bên trái xe mô tô của chị H điều khiển làm chị H cùng xe mô tô bị đổ xuống và kẹt vào phía dưới gầm xe ô tô. Xe ô tô bị rẽ trượt về phía trước, chị H bị đẩy theo xe ô tô đến điểm đầu giải phân cách cứng giữa đường thì kẹt lại và bị bánh trước bên phải xe ô tô lăn qua đầu của chị H. Chị H tử vong tại chỗ, xe mô tô bị kẹt dưới gầm xe tiếp tục bị đẩy rẽ trượt 46,45m về phía trước sang làn đường bên trái theo hướng đi thì dừng lại.

Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ 01 xe ô tô BKS 89C- 130.49 nhãn hiệu ISUZU cùng bản chính giấy tờ xe, 01 giấy phép lái xe số 330095000253 hạng C và 01 CCCD số 033085006079 mang tên Đỗ Văn D (bản chính), 01 xe mô tô BKS 90B1-923.55 nhãn hiệu Honda cùng giấy tờ xe (bản sao có chứng thực), 01 thẻ nhớ màu xanh 32GB nhãn hiệu KIOXIA và 01 thẻ nhớ màu đen 16GB nhãn hiệu Kingston.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra tai nạn ở khu vực giao nhau giữa quốc lộ 21 và đường ĐT498, mặt đường trải nhựa áp phan, bằng phẳng, khô ráo. Đường hai chiều, chiều đường Tân Sơn rộng 30m mặt đường rộng 6m, đường ĐT498 đường đôi có dải phân cách, chiều đường Khả Phong có 03 làn xe chạy rộng lần lượt là 2,7m; 3,5m; 4,1m ngăn cách bởi vạch kẻ sơn màu trắng nét liền rộng 0,2m và vạch kẻ sơn màu trắng đứt quãng rộng 0,15m, khoảng mở hai đầu dải phân cách rộng 60m và có biển báo “Cấm đi ngược chiều”. Lấy cột Km48+600 bên phải chiều đường thị trấn Quế QL21 làm mốc chuẩn, mép đường bên phải chiều đường Khả Phong đường ĐT498 làm mép đường chuẩn, các số đo được đo vuông góc tới các dấu vết thu được cụ thể: Dấu vết ký hiệu (1) là diện mài sạt KT (46,45 x 1,52)m hướng Đồng Hóa - Khả Phong, đo từ điểm gần nhất đầu vết (1) vào mép đường chuẩn là 6,65m, điểm cuối vết (1) kết thúc tại bên phải phương tiện xe mô tô BKS 90B1-923.55. Đo từ điểm đầu vết (1) về phía Khả Phong 24,2m là đầu dấu vết (2). Dấu vết ký hiệu (2) là vết mài trượt KT (5,7 x 0,15)m hướng Đồng Hóa - Khả Phong, đo từ điểm gần nhất đầu vết (2) vào mép đường chuẩn là 15,25m, điểm cuối vết (2) kết thúc tại đầu nạn nhân. Đo từ điểm đầu vết (2) về phía Khả Phong 4,55m là gót chân phải của nạn nhân ký hiệu (3). Nạn nhân (3) là nữ giới, được xác định là chị Đinh Hồng H, sinh năm 2003 nơi cư trú thôn Thụy Sơn, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã tử vong. Nạn nhân tư thế nằm nghiêng bên phải, đầu hướng thị trấn Quế, chân hướng Tân Sơn, lưng áp sát vào đầu dải phân cách, mặt hướng đi Đồng Hóa. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân (3) vào mép đường chuẩn là 17,66m, đo từ điểm gần nhất gót chân bên phải nạn nhân vào mép đường chuẩn là 16,74m. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân về phía Khả Phong 0,65m là tâm dấu vết ký hiệu (4). Dấu vết (4) là tổ chức da thịt KT (1,3 x 0,6)m. Đo từ tâm vết (4) cách mép đường là 19,2m. Đo từ tâm vết (4) về phía Khả Phong 5,9m là tâm dấu vết ký hiệu (5). Dấu vết (5) là khu vực nhựa vỡ, dẹt, mũ KT (18,4 x 11)m. Đo từ tâm vết (5) cách mép đường 22,3m, đo từ tâm vết (5) về phía Khả Phong 5,7m là tâm trục bánh sau bên phải phương tiện ký hiệu (6). Phương tiện (6) là xe ô tô BKS 89C-130.49 ở tư thế đỗ trên chiều đường Đồng Hóa, đầu xe có hướng chệch về phía thị trấn Quế. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (6) cách mép đường chuẩn là 24,5m, đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô về phía Đồng Hóa 0,45m là tâm trục bánh trước phương tiện ký hiệu (7). Phương tiện (7) là xe mô tô BKS 90B1-923.55 ở tư thế đỗ nghiêng bên phải nằm dưới đầu xe ô tô (6), đầu xe mô tô quay hướng Đồng Hóa. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô (7) vào mép đường chuẩn là 26,9m, tâm trục bánh sau cách mép đường 27,7m. Đo từ điểm đầu vết (1) về phía Khả Phong 7,5m là cột Km48+600. Đo từ chân cột biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên” bên trái chiều đường Tân Sơn ra mép đường là 80m. Đo từ đầu vết (1) về phía Đồng Hóa 30m là điểm đầu dải phân cách. Đo từ điểm đầu dải phân cách này về phía Đồng Hóa 1,6m là vạch dừng dành cho phương

tiện chờ đèn tín hiệu giao thông. Đo từ điểm đầu vạch dừng về phía Đồng Hóa 40m là đầu vạch giảm tốc độ màu sơn vàng thứ nhất theo hướng Khả Phong- Đồng Hóa. Đo từ điểm đầu vạch giảm tốc độ về phía Đồng Hóa 40m là đầu vạch giảm tốc độ màu sơn vàng thứ hai theo hướng nhìn Khả Phong- Đồng Hóa. Đo từ đầu vạch giảm tốc độ thứ hai về phía Đồng Hóa 30m là chân cột biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên” và biển cảnh báo “Đi chậm”.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông:

Đối với xe ô tô BKS 89C- 130.49: Mặt nạ đầu xe có vết bóp méo, bẹp nún cong vênh biến dạng trên diện (90x45)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 101cm. Phần lưới tản nhiệt đầu xe bị tách vỡ bong rời hoàn toàn KT (133x32)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm, BKS đầu xe bị biến dạng cong vênh trên diện (50x12)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm; phần nhựa bên ngoài BKS này bị nứt vỡ một phần, bong một số mảnh lộ biển số thật bên trong trên diện (50x12)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm; Trên bề mặt bên trái ba đờ sóc đầu xe có vết trượt xước mài lõm xước nhựa, sạch bụi bẩn lộ nhựa trắng trên diện (35x11)cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 43cm, trên bề mặt bám dính chất màu đen; Trên bề mặt ba đờ sóc đầu xe có vết trượt xước nhựa lộ nhựa trắng, tại vị trí này bám dính chất màu đen trên diện (70x25)cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 40cm; Trên bề mặt má lốp bánh trước phải có vết mài trượt làm xước sạch bụi bẩn lộ cao su đen bóng trên diện (22x10)cm, tâm vết này cách chữ T trong dòng chữ “THUNDERER” 22cm theo chiều quay tịnh tiến của bánh xe; Trên bề mặt vân hoa hoa lốp bánh trước bên phải có bám dính tại các kẽ vân cỏ đất trên diện (17x20)cm, tâm vết này cách chữ R trong dòng chữ “THUNDERER” 40cm ngược theo chiều quay tịnh tiến của bánh xe; Trên bề mặt má lốp ngoài của hàng bánh sau bên phải có dải vết tì mài trượt xước làm sạch bụi bẩn, xước rách cao su lộ cao su đen bóng và bám dính chất bột màu trắng trên diện (16x14)cm; tâm vết này cách chữ R trong dòng chữ “RA402” 23cm ngược chiều quay tịnh tiến của bánh xe; Bộ phận nhựa chắn phần gầm đầu xe bị nứt vỡ khỏi vị trí ban đầu diện (37x22)cm, tâm vết này vuông góc cách mặt đất 36cm; Mặt trước góc bên trái kết nước bị mài sạt kim loại diện (19x9)cm hướng từ trước về sau; mặt dưới trục xe bánh trước có vết mài sạt kim loại trên diện “120x7)cm hướng từ trước về sau. Hệ thống điều khiển, phanh hoạt động bình thường.

Đối với xe mô tô BKS 90B1-923.55: Đèn pha phía trước..., mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ rời, ốp nhựa đầu xe, đồng hồ công tơ mét bị bong rời; Nửa bên trái ốp nhựa đầu xe bị mài sạt nhựa hướng từ trước về sau KT (27x13)cm; Ốp nhựa mê ca đèn xi nhan bên phải phía trước bị vỡ rời khỏi xe, mặt gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi xe; Tay lái bên phải bị đẩy gập từ trên xuống dưới, từ phải sang trái tạo với vị trí ban đầu 1 góc 90 độ, mặt ốc bắt chân gương bên phải và mặt trước

giá đỡ tay phanh bên phải bị mài sạt kim loại hướng từ trước về sau KT (10,5x9)cm; Mặt trước khóa điện bị mài cắt kim loại hướng từ trước về sau KT (3x2)cm; Ớp nhựa cổ xe bị vỡ rời khỏi xe, nửa bên phải chắn bùn phía trước bánh trước bị mài sạt nhựa hướng từ sau về trước KT (25x27)cm, đầu ốc trục xe bên phải bánh trước có vết mài sạt kim loại hướng từ sau về trước KT (2x2)cm, cạnh bên phải vành bánh trước có vết mài sạt kim loại hướng từ ngoài vào trong tâm trục KT (45x2)cm, cánh yếm chắn gió bên phải bị mài sạt hướng từ sau về trước, tách vỡ KT (60x20)cm; Đai giữ hàng bên phải bị đẩy cong vênh từ phải sang trái, bề mặt bị mài sạt KT (8x1,5)cm hướng từ sau về trước; Lốc máy bên phải bị nứt vỡ KT (6x7)cm, mặt ngoài lốc máy này bị mài sạt kim loại hướng từ sau về trước KT (12x12)cm, đế chân trước bên phải bị đẩy từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ sau về trước ép sát vào cạnh dưới lốc máy, điểm đẩy xa nhất cách vị trí ban đầu 19cm; mặt sau dưới đế chân này bị mài sạt rách thủng cao su hướng từ trái sang phải KT (4x3)cm; Mặt ngoài bàn đạp chân phanh bị mài sạt kim loại hướng từ sau về trước KT (3x1)cm, mặt ngoài cần khởi động bị mài sạt kim loại hướng từ sau về trước KT (7x2)cm; Yên xe bị bật rời khỏi xe, mặt Ớp nhựa thân xe bên phải bị mài sạt nhựa hướng từ sau về trước KT (23x13)cm, cạnh tay phải tay xách thân xe bị mài sạt hướng từ dưới lên trên từ sau về trước KT (17x3)cm, cạnh trước dưới Ớp cao su đế chân sau bên phải bị mài sạt KT (6x2,5)cm hướng từ sau về trước, mặt ngoài ống xả bị mài sạt kim loại KT (45x10)cm hướng từ sau về trước; bên phải xe bám dính nhiều bùn đất, dầu máy, lõi kim loại tay lái bên trái bị bật rời khỏi chốt bắt giữ, đầu tay lái có vết trượt sạt, bám dính chất màu trắng nghi sơn (không rõ hướng) KT (2,5x1,5)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 98,5cm; Cánh yếm chắn gió bên trái bị vỡ rời khỏi xe; Nửa bên trái chắn bùn phía trước bánh trước bị nứt vỡ KT (30x18)cm; Trên bề mặt bị mài sạt bám dính bùn đất hướng từ dưới lên trên KT (18x7)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 47,5cm; Cạnh bên trái vành xe bánh trước bị cong vênh trên diện dài 5cm, điểm gần nhất cách chân van 35cm theo ngược chiều tiến của bánh xe; Mặt ngoài bên trái túi lọc gió bị mài sạt, nứt vỡ hướng từ dưới lên trên KT (15x11)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 47cm; Đế chân trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, điểm đẩy xa nhất cách vị trí ban đầu 5,5cm, Ớp cao su đế chân này bị mài sạt rách thủng cao su hướng từ trái sang phải, bề mặt bám dính bụi đất KT (9,5x12)cm; Mặt ngoài cần số bị mài sạt kim loại hướng từ dưới lên trên KT (3x0,4)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 25cm; Mặt ngoài Ớp nhựa thân xe bị mài sạt kim loại hướng từ dưới lên trên từ sau về trước bề mặt bám dính chất màu trắng nghi sơn KT (45x21)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 73cm; Mặt ngoài giá đỡ đế chân sau bên trái bị trượt sạt, bề mặt bám dính chất màu đen hướng từ sau về trước KT (30x8)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 30cm; Điểm bắt giữ cạnh ngoài giá đỡ đế chân phía sau bên trái bị nứt vỡ; Giảm sóc phía sau bên phải bị đẩy từ trái sang

phải, điểm gần nhất vuông góc cách mặt ngoài cạnh trái vành xe bánh sau 12cm, mặt ngoài giảm sóc này có vết trượt sạch bụi bẩn hướng từ sau về trước KT (18x3,5)cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 41cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phương tiện đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

3. Kết luận giám định pháp y về tử thi:

Khám ngoài: Tử thi Đinh Hồng H, sinh năm 2003 thể tạng trung bình, chiều dài (đỉnh-gót) 159cm. Ngoài mặc áo chống nắng màu hồng, quần bò dài màu đen. Tình trạng tử thi: Lạnh tử thi rõ, da, niêm mạc nhợt. Dấu vết thương tích: Mặt biến dạng, rách lóc da vùng đầu mặt mép nham nhở KT (29x8)cm, mắt nhãn cầu trái. Sờ nắn thấy vỡ phức tạp khối xương hàm mặt; Sây sát da má và mặt trước vành tai phải, KT (15x9)cm hướng từ sau về trước; Mất vành tai trái, trên diện sây sát da vùng mặt bên trái KT (22x8)cm hướng từ trước về sau chéo từ dưới lên trên; sây sát vùng da cổ-ngực-bụng trên diện (45x39)cm hướng từ trên xuống dưới; Sây sát da mặt ngoài cánh tay phải diện (9x3)cm hướng từ dưới lên trên. Sây sát da mặt sau tay trái diện (45x7)cm hướng từ trên xuống dưới; sây sát da mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái KT (9x6)cm hướng từ dưới lên trên; sây sát, bầm tím ô mô cái bàn tay trái KT (5x4)cm hướng từ dưới lên trên; sây sát bầm tím mặt trước trong gối phải KT (2,5x1,5)cm hướng từ trên xuống dưới; sây sát da mặt ngoài cẳng chân trái KT (13x9)cm hướng từ trên xuống dưới; Sây sát da bàn chân trái diện (19x15)cm hướng từ sau về trước; sây sát, sưng nề, bầm tím vùng lưng diện (45x34)cm hướng từ trên xuống dưới; Sờ nắn thấy dấu hiệu tràn khí dưới da vùng lưng phải, gãy cung sau xương sườn 6,7,8,9 phải.

Khám trong: Tổ chức dưới da, cơ vùng đầu-mặt dập và tụ máu, xương hộp sọ vỡ thành nhiều mảnh rời nhau, rách màng não cứng, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài; ngực-bụng: Gia đình từ chối mổ.

Dấu hiệu chính qua giám định: Rách lóc da vùng đầu-mặt, xương hộp sọ vỡ thành nhiều mảnh, vỡ phức tạp khối xương hàm mặt, rách màng não cứng, não dập nát thoát ra ngoài; chấn thương ngực kín: sây sát, sưng nề, bầm tím vùng lưng; gãy nhiều xương sườn bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 84/21/TT ngày 18/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nạn nhân Đinh Hồng H tử vong do vết thương sọ não hở, trên người có chấn thương ngực nặng. Cơ chế hình thành vết thương sọ não hở do vật tày trọng lượng lớn đè ép mạnh gây nên. Chấn thương ngực kín do va đập mạnh với vật tày gây nên.

Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-923.55 là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị T, sinh năm 1996 và chiếc xe ô tô BKS 89C- 130.49 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B1-923.55 cho chị T và trả lại chiếc ô tô BKS 89C-130.49 và 02 USB, giấy tờ xe cho anh Nguyễn Đức T là phù hợp quy định của

pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đỗ Văn D cùng chủ xe ô tô đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với thiệt hại làm hư hỏng xe ô tô và xe mô tô, chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Đức T đều không đề nghị gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 12/CT-VKSKB ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn D 01 giấy phép lái xe số 330095000253 và 01 căn cước công dân số 033085006079 đều mang tên Đỗ Văn D, ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có lỗi một phần, đại diện của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được giấy khen chiến sỹ hoàn thành tốt nhiệm vụ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí ý kiến người bào chữa, với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn Dương

thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông, khám nghiệm tử thi, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 00 ngày 31/7/2021, Đỗ Văn Dương, sinh năm 1985 có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 89C-130.49 đi trên đường ĐT 498 theo hướng từ xã Nhật Tân đến xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 21B và đường ĐT498, đường ưu tiên và đường không ưu tiên thuộc địa phận thôn Mã Nỗ, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Do không nhường đường cho xe đi từ đường ưu tiên đến, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên phần đầu bên phải xe ô tô do Đỗ Văn D điều khiển đâm vào bên trái xe mô tô BKS 90B1 - 923.55 do chị Đinh Hồng H tham gia giao thông không có giấy phép lái xe phù hợp điều khiển đi trên đường QL21B theo hướng từ xã Tân Sơn đến thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, hậu quả chị Hạnh tử vong tại chỗ. Hành vi đó của Đỗ Văn D đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi điều khiển xe ô tô BKS 89C-130.49 của bị cáo khi tham gia giao thông không nhường đường cho xe đi từ đường ưu tiên đến, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến hậu quả chị Hạnh tử vong là vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi vô ý không thấy trước hậu quả xảy ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có lỗi một phần, đại diện của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được tặng giấy khen chiến sỹ hoàn thành tốt nhiệm vụ, có bố để được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích trên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-923.55 là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị T và chiếc xe ô tô BKS 89C- 130.49 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức T. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B1-923.55 cho chị T và trả lại chiếc ô tô BKS 89C-130.49 và 02 USB cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Đức T nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 330095000253 và 01 căn cước công dân số 033085006079 mang tên Đỗ Văn D cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, hiện có trong hồ sơ vụ án nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 02 đĩa CD màu vàng lưu video trích xuất từ camera hình ảnh của xe ô tô BKS 89C-130.49 là tài liệu có trong hồ sơ nên lưu giữ để trong hồ sơ vụ án.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với chị Đinh Hồng H khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do chị Hạnh đã tử vong nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với chị Đinh Hồng H. Đối với chị Đinh Thị T đi làm để xe mô tô ở nhà, chị H tự ý lấy chiếc xe mô tô điều khiển đi xảy ra tai nạn, chị T không biết việc chị H lấy xe mô tô đi nên cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T về tội “Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn D 01 giấy phép lái xe hạng C số 330095000253 do Sở giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 11/10/2017 và 01 căn cước công dân số 033085006079 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/4/2021 mang tên Đỗ Văn D.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Đại diện HP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt